

Gyalse Thogme Zangpo: CÁCH GÁNH BỆNH KHỔ TRÊN ĐƯỜNG TU

Tựa đề tiếng Tạng རྒྱାଲ୍ସ ཁྱྲେ གླେ བྱାନ དྲୋ དྲୋ རྩୋ རྩୋ Gyalse Thogme Zangpo (1297-1371) tác luận

Tựa đề tiếng Việt: Cách Gánh Bệnh Khổ Trên Đường Tu, do Hồng Như chuyển ngữ năm 2015, nhuận văn 2018, 2021, 2024

Cách Gánh Bệnh Khổ Trên Đường Tu

Gyalsé Thogmé Zangpo (1297-1371)

Nam mô Thượng Sư

1/ Khối thân huyền của tôi và người,
Bệnh thì cứ bệnh, bệnh cũng vui.
Ác nghiệp đã gieo nhờ đó cạn.
Thật ra pháp tu nhiều trăm vạn
Chỉ là để tịnh nhị chướng thôi.

2/ Không bệnh thì khỏe, khỏe cũng vui.
Thân tâm vui thì thiện hạnh tăng.
Thật ra thân người muốn đừng phí,
Phải giao ba cửa cho việc lành.

3/ Không của thì thôi, nghèo cũng vui.
Khỏi giữ khỏi mất, khỏi lôi thôi.
Thế gian giận dữ bao tranh chấp
Chắc chắn chỉ vì hám của thôi.

4/ Có của thì có, có cũng vui.
Kho công đức tăng là đủ rồi.
Đời này kiếp sau bao lợi lạc,
Chắc chắn đều nhờ phước trổ hoa.

5/ Chết liền thì chết, chết cũng vui.
Nghịch duyên không cản bước chân qua,
Tập khí tốt lành luôn gắn bó,
Đường không mê lạc, chắc chắn vào.

6/ Sống lâu thì sống, sống cũng vui.
Hoa mầu thật chứng đã đâm chồi,
Lời khai thị nắng mưa không ngót,
Gần gũi cho lâu sẽ chín mùi.

7/ Dẫu thế nào cũng hãy tập vui.

Như vậy, có vị Geshe dòng Sakya hỏi rằng khi gặp bệnh khổ nghịch duyên thì phải làm sao, để giải đáp làm thế nào đưa bệnh khổ nghịch duyên vào đường tu, tôi, tôn giả Thogme, người nói chánh pháp, viết ra phương thức này.

Sarva mangalam

BẢN TẶNG VIỆT ANH PHÁP

Tựa đề bản tiếng Việt: Cách Gánh Bệnh Khổ Trên Đường Tu, do Hồng Như chuyển ngữ năm 2015, nhuận văn 2018, 2021, 2024

Tựa đề bản tiếng Anh: How to Transform Sickness and Other Circumstances, translated by Adam Pearcey, 2007. Edited by Phillipa Sison. Revised 2012. <http://www.lotsawahouse.org/tibetan-masters/gyalse-thogme-zangpo/how-transform-sickness>

Tựa đề bản tiếng Pháp: Comment Transformer Maladies et Autres Circonstances en Voie d'Éveil, établie sur la base de l'anglais, Comité de traduction française Riqpa, 2013.

<https://www.lotsawahouse.org/fr/tibetan-masters/gyalse-thogme-zangpo/how-to-transform-sickness>

ର୍ମ୍ବଶୁନ୍ତ

Nam mô Thượng Sư

Namo guru!

Namo guru!

୨ ସଦଗ୍ରାମକଣ୍ଠାଙ୍କୁରୀଶ୍ଵରମହିଳା ।

1/ Khối thân huyền của tôi và người,

This illusory heap of a body, which, like others, I possess—
Ce corps que je possède comme les autres, cet amas illusoire

ସନ୍ତଶ୍ରୀନମନାମ ।

Bệnh thì cứ bệnh, bệnh cũng vui.

If it falls sick, so be it! In sickness I'll rejoice!

S'il est malade, qu'il le soit ! De cette maladie, je me réjouis !

ସୁରମନାମାଣିକୀଯମାତ୍ରାଙ୍ଗଦିପିଣ୍ଡୀ ।

Ác nghiệp đã qieo nhờ đó can.

For it will exhaust my negative karma from the past.

Elle balaie mon karma négatif du passé ;

କୁଳାଙ୍ଗାରୀପୁନଃଶୁକ୍ଳକଣ୍ଠାତ୍ମକ ।

Thật ra pháp tu nhiều trăm vạn

And, after all, many forms of Dharma practice,
Et les diverses pratiques du Dharma, après tout.

શ્રીનાન્દુષણેકેન્દ્રાયી ।

Chỉ là để tịnh nhị chướng thô.

Are for the sake of purifying the two obscurations.

Servent à purifier les deux obscurcissements.

૨ નૈનાન્દુષણેકેન્દ્રાયી ।

2/ Không bệnh thì khỏe, khỏe cũng vui.

If I am healthy, so be it! In freedom from sickness I'll rejoice!

Si je suis en bonne santé, soit ! Je m'en réjouis !

શ્રીનાન્દુષણેકેન્દ્રાયી ।

Thân tâm vui thì thiện hạnh tăng.

When body and mind are well and at ease, Virtuous practice can develop and gain strength.

Avec un corps et un esprit à l'aise, La pratique de la vertu s'intensifie ;

શ્રીનાન્દુષણેકેન્દ્રાયી ।

Thật ra thân người muôn dùng phí,

And, after all, the way to give meaning to this human life

Et ce qui donne du sens à cette vie humaine, après tout,

શ્રીનાન્દુષણેકેન્દ્રાયી ।

Phải giao ba cửa cho việc lành.

Is to devote body, speech and mind to virtue.

Est de tourner actes, paroles et pensées vers le bien.

૩ નૈન્દુષણેકેન્દ્રાયી ।

3/ Không của thì thô, nghèò cũng vui

If I face poverty, so be it! In lack of riches I'll rejoice!

Me voilà sans fortune, soit ! Je m'en réjouis !

શ્રીનાન્દુષણેકેન્દ્રાયી ।

Khỏi giữ khỏi mất, khỏi lôi thô.

I will have nothing to protect and nothing to lose.

Point du souci incessant de la garder et de la protéger !

શ્રીનાન્દુષણેકેન્દ્રાયી ।

Thé gian giận dù bao tranh cháp

Whatever quarrels and conflicts there might be,

Les disputes et les conflits qu'ils soient

શ્રીનાન્દુષણેકેન્દ્રાયી ।

Chắc chắn chỉ vì hám của thô.

All arise out of desire for wealth and gain—that's certain!

Viennent, pour sûr, de s'attacher aux biens et aux richesses !

૪ નૈન્દુષણેકેન્દ્રાયી ।

4/ Có của thì có, có cũng vui.

If I find wealth, so be it! In prosperity I'll rejoice!

Me voilà riche, soit ! Je m'en réjouis !

॥ श्रीरामस्तुता॑ कृष्णस्तुता॑ ॥

Kho công đức tăng là đủ rồi.

If I can increase the stock of my merits that will suffice.

Pour augmenter mon accumulation de mérites, rien de tel !

॥ श्रीरामस्तुता॑ कृष्णस्तुता॑ ॥

Đời này kiếp sau bao lợi lạc,

Whatever benefit and happiness there might be, now and in the future,

Tout ce que l'on trouve de bonheur, maintenant et dans le futur,

॥ श्रीरामस्तुता॑ कृष्णस्तुता॑ ॥

Chắc chắn đều nhờ phước trổ hoa

All result from merits I have gained—that's certain!

Est, pour sûr, le fruit du mérite !

॥ श्रीरामस्तुता॑ कृष्णस्तुता॑ ॥

5/ Chết liền thì chết, chết cũng vui.

If I must die soon, so be it! In dying I'll rejoice!

Si je dois mourir bientôt, soit ! De la mort, je me réjouis !

॥ श्रीरामस्तुता॑ कृष्णस्तुता॑ ॥

Nghịch duyên không cản bước chân qua,

Without allowing negative circumstances to intervene,

Si l'adversité ne me barre pas la route,

॥ श्रीरामस्तुता॑ कृष्णस्तुता॑ ॥

Tập khí tốt lành luôn gắn bó,

And with the support of positive tendencies I have gathered,

Aidé par les habitudes positives que j'ai accumulées,

॥ श्रीरामस्तुता॑ कृष्णस्तुता॑ ॥

Đường không mê lạc, chắc chắn vào.

I will surely set out upon the genuine, unerring path!

Je rejoindrai, pour sûr, le chemin infaillible !

॥ श्रीरामस्तुता॑ कृष्णस्तुता॑ ॥

6/ Sống lâu thì sống, sống cũng vui,

If I live long, so be it! In remaining I'll rejoice!

Si je reste en vie longtemps, soit ! D'être en vie, je me réjouis !

॥ श्रीरामस्तुता॑ कृष्णस्तुता॑ ॥

Hoa mầu thật chúng đã đâm chồi,

Once the crop of genuine experience has arisen,

La graine de l'expérience, une fois éclosée,

॥ श्रीरामस्तुता॑ कृष्णस्तुता॑ ॥

Lời khai thị nắng mưa không ngót,

As long as the sun and rainfall of instructions do not diminish,

Nourrie sans faiblir par le soleil et la pluie des instructions,

॥ श्रीरामस्तुता॑ कृष्णस्तुता॑ ॥

Gần gũi cho lâu sẽ chín mùi.

If it is tended over time, it will surely ripen.

Finira avec le temps par porter ses fruits.

ឬ ឯ សុខិត្យិយនុសារសន្តែមសមិទ្ធភាព ।

7/ Dẫu thế nào cũng hãy tập vui.

So, whatever happens then, let us always cultivate joy!

Ainsi, quoi qu'il advienne, entraîmons-nous à nous réjouir !

៥៤៧ សុខិត្យិយនុសារសន្តែមសមិទ្ធភាព ।

Như vậy, có vị Geshe dòng Sakya hỏi rằng khi gặp bệnh khổ nghịch duyên thì phải làm sao, để giải đáp làm thế nào đưa bệnh khổ nghịch duyên vào đường tu, tôi, tôn giả Thogme, người nói chánh pháp, viết ra phương thức này.

In response to a question from a Sakya geshé, asking what should be done in the event of sickness and the rest, I, the monk Tokmé, who discourses on the Dharma, set down these ways of bringing sickness and other circumstances onto the spiritual path.

En réponse à un guéshé Śākya qui demandait ce qu'il faut faire en cas de maladie, moi, le moine Thogmé, qui disserte sur le Dharma, j'ai exposé ces façons d'amener maladies et autres circonstances sur le chemin spirituel.

សង្គមសុខា ।

Sarva mangalam!
